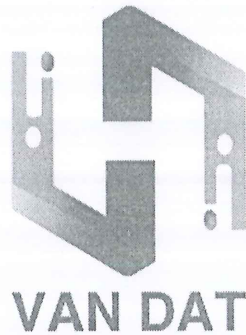


CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vạn Đạt Group
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0315858232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 8 năm 2019, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 28 tháng 12 năm 2024.
- Vốn điều lệ: 54.999.930.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 54.999.930.000 đồng
- Địa chỉ: B07 Khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0978303769
- Số fax:
- Website: www.vandatgroup.com
- Mã cổ phiếu: VDG
- Email: kientrucvandat@gmail.com

– Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group tiền thân là Công ty Cổ phần Tập đoàn Kiến trúc Vạn Đạt được thành lập bởi 3 cổ đông sáng lập vào ngày 20/08/2019, với tổng số vốn đăng ký ban đầu là 50 tỷ đồng để bắt đầu kinh doanh, có trụ sở chính ban đầu thuê tại B07 khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ban đầu khi thành lập Công ty đăng ký hoạt động kinh doanh chính là lĩnh vực kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê và kinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng. Từ năm 2019 đến năm 2020, Công ty dự định cùng góp vốn liên doanh để phát triển dự án bất động sản vừa và nhỏ, tuy nhiên tình hình phát triển và xin giấy phép các dự án gặp khó khăn. Vì vậy, trong giai đoạn này Công ty chỉ ghi nhận doanh thu đến từ hoạt động buôn bán vật liệu xây dựng.

Năm 2021, nhằm vượt qua giai đoạn khó khăn trong hoạt động kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê không thuận lợi, ban lãnh đạo

định hướng lại mục tiêu phát triển trong tương lai, tận dụng những cơ hội kinh doanh ở các ngành nghề kinh doanh khác đưa Công ty vượt qua khó khăn, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kiến trúc Vạn Đạt đăng ký thêm ngành nghề, thay đổi ngành nghề kinh doanh chính là bán lẻ vải, len, sợi, chỉ và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh đồng thời đổi tên thành Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group. Một mặt nắm bắt được tình hình thị trường, nhu cầu nội địa; một mặt có kinh nghiệm và không ngừng tìm tòi học hỏi các lĩnh vực mới; ban lãnh đạo của Công ty đã vạch ra chiến lược mở rộng sang những lĩnh vực kinh doanh sản phẩm len, sợi, chỉ có thể đem lại nguồn thu cho Công ty và đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

Nhằm đáp ứng hoạt động kinh doanh thương mại, Công ty đã thuê kho bãi lưu trữ hàng hóa tại địa chỉ 4/106A Đặng Công Bình, Ấp Nhị Tân 2, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này cho thấy sự nghiêm túc và tham vọng của đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp từng bước phát triển và khẳng định và phát triển thương hiệu Công ty trong lĩnh vực mới.

Cũng trong năm 2021, Công ty đã tiến hành mua lại trụ sở Công ty đang thuê trước đó tại địa chỉ B07 khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh làm tài sản Công ty. Đồng thời xây dựng, cải tạo trụ sở chính Công ty khang trang hơn đáp ứng nhu cầu làm việc cán bộ công nhân viên Công ty.

Năm 2022, Công ty hoàn tất mua lại 16% vốn góp Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt với mục tiêu mở rộng và đầu tư lĩnh vực sản xuất vải từ sản phẩm sợi, chỉ may.

Năm 2023, Công ty kiện toàn bộ máy tổ chức đáp ứng quy định về Công ty Đại chúng.

Năm 2024: Ngày 15/05/2024, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 3074/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đăng ký công ty đại chúng. Toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Công ty được đăng ký lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo giấy chứng nhận số 08/2024/GCNCP-VSDC ngày 27/06/2024.

Ngày 26/09/2024, ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu Công ty cổ phần Vạn Đạt Group trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom với mã chứng khoán VDG.

Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group thành lập hơn năm năm được điều hành bởi Hội đồng quản trị là những thành viên có kinh nghiệm. Công ty cũng triển khai áp dụng những triết lý, mô hình quản lý hiệu quả giúp luôn đảm bảo quá trình quản trị nhân lực, quá trình kinh doanh thuận lợi và hàng hóa sản phẩm cung cấp đa dạng với mức giá hợp lý, cách thức phục vụ chuyên nghiệp nhất nhằm thỏa mãn và làm hài lòng khách hàng, luôn đồng hành và phát triển cùng với khách hàng. Ngoài ra, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo phát triển quản trị nguồn nhân lực chiến lược, chăm lo đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, xây dựng Vạn Đạt trở thành một môi trường làm việc năng động đối với người lao động. Đây cũng chính là giá trị cốt lõi mà ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group theo đuổi.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
6.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
7.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
8.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
9.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: (Loại trừ dò mìn và các loại tương tự, bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng gas lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản, gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng (Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất)	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Việc cung cấp dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn, quy hoạch phát triển nông thôn, quy hoạch phát triển ngành được Chính phủ Việt Nam cho phép	7110
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

	Chi tiết: Loại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa, để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, dịch vụ đấu giá tài sản)	6820
22.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751 (Chính)
23.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
25.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
26.	Sản xuất sợi	1311
27.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
28.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
29.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
30.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
31.	Sản xuất giày, dép	1520
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
34.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
35.	Dịch vụ đóng gói	8292
36.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
37.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
38.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
39.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
40.	Trồng cây mía	0114
41.	Trồng cây lấy sợi	0116
42.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng rau các loại, trồng đậu các loại, trồng hoa hàng năm	0118
43.	Trồng cây hàng năm khác	0119
44.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng nho, trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác, trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo, trồng nhãn, vải, chôm chôm, trồng cây ăn quả khác	0121

45.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
46.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
47.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
48.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

Ngành nghề kinh doanh chính công ty hiện tại là thương mại bán lẻ và bán buôn các sản phẩm vải, len, sợi, chỉ khâu, chiếm 100% tỷ trọng doanh thu, các sản phẩm Công ty cung cấp chủ yếu phục vụ ngành sản xuất may mặc.

b) Địa bàn kinh doanh

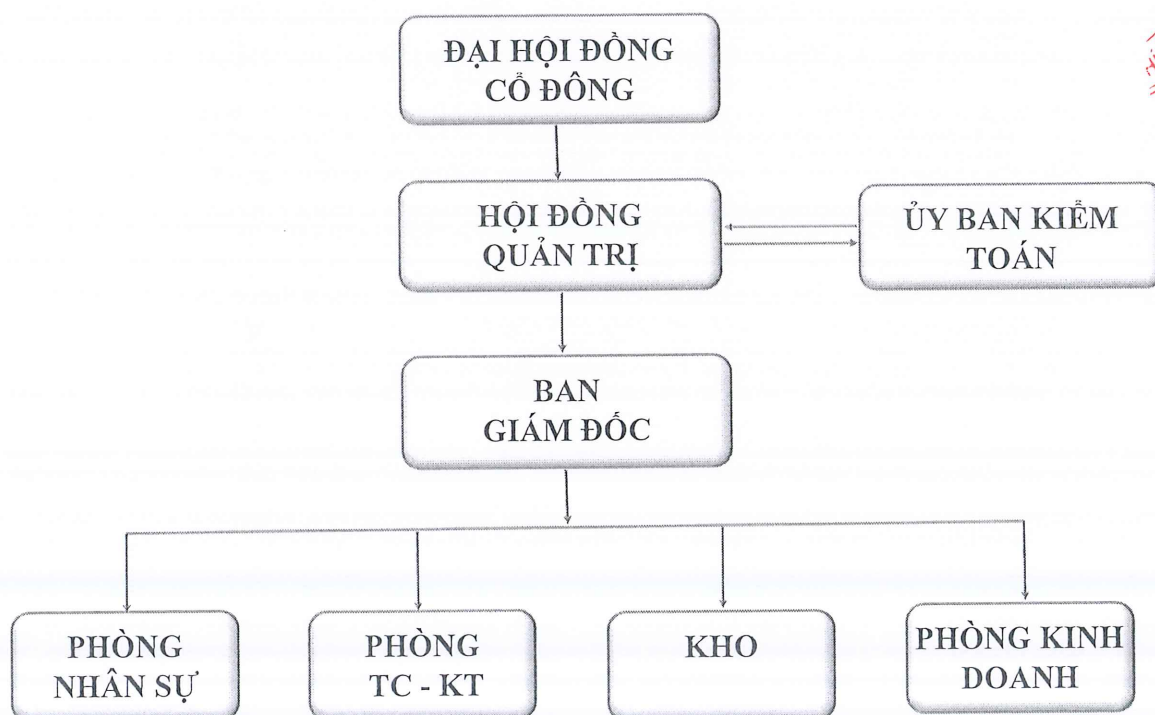
- Công ty hoạt động chủ yếu tại thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và các tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group (VDG) được vận hành theo mô hình quản trị (điểm b khoản 1 điều 137 luật doanh nghiệp năm 2020): Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán. Có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý



c) Các công ty con, công ty liên kết

– **Công ty con:** Công ty không có công ty con.

– **Công ty liên kết:** Công ty có một công ty liên kết.

Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt

+ Ngày thành lập: 19/08/2020

+ GCNĐKDN số 3702904322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương cấp ngày 19/08/2020 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh.

+ Địa chỉ: Thửa đất số 1951.1952.1953 Tờ bản đồ số 142, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Bình Dương.

+ Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết : Sản xuất túi vải không dệt, túi vải bảo vệ môi trường, túi vải gia dụng. Sản xuất nguyên phụ liệu phục vụ cho việc may túi xách, túi bảo vệ môi trường. Gia công lắp ráp khâu trang từ vải không dệt, sản xuất giấy kháng khuẩn, vải kháng khuẩn.

+ Vốn Điều lệ đăng ký và thực góp: 10.000.000.000 đồng; trong đó, Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group chiếm 16% vốn góp của chủ sở hữu.

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Năm 2024 là năm vô cùng ý nghĩa đối với toàn thể Công ty Cổ Phần Vạn Đạt Group đánh dấu bước tiến vô cùng to lớn trong sự phát triển của Công ty khi công ty đã hoàn thành niêm yết trên sàn chứng khoán UPCOM sau một thời gian kiên trì và cố gắng, tinh chỉnh và hoàn thiện.

Để đạt được những thành công ấy, đội ngũ lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty luôn nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Công ty tiếp tục tập trung duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, tối ưu hóa chi phí, cải tiến quy trình và nâng cao năng suất lao động nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

Vạn Đạt hướng đến việc mở rộng thị phần trong và ngoài nước, xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài với các đối tác, khẳng định vị thế thương hiệu VDG trên thị trường. Công ty cam kết hoàn thành đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, bao gồm nộp thuế, phí và lệ phí, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật liên quan.

Với đội ngũ nhân sự chất lượng cao, Công ty Vạn Đạt đặt mục tiêu cải thiện năng lực cạnh tranh và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông và các bên liên quan.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tiếp tục đầu tư và phát triển ngành nghề kinh doanh chính hiện tại (bán buôn và bán lẻ vải, len, sợi, chỉ và hàng dệt khác) theo hướng bền vững lâu dài, cải thiện dịch vụ và chất lượng sản phẩm ở mức tốt nhất có thể, chăm sóc, tận tâm đối với những đối tác chiến lược, đối tác đã gắn bó với công ty, cùng với đó luôn tìm kiếm và phát triển thị trường cả trong lẫn ngoài nước nhằm mở rộng thị trường và nâng cao sự hiện diện của thương hiệu Vạn Đạt Group trong ngành Dệt may nói riêng và trong lĩnh vực thương mại nói chung.

Song song với việc phát triển ngành nghề cốt lõi, công ty cũng đặt trọng tâm vào việc tối ưu hóa lợi nhuận thông qua các hoạt động đầu tư tài chính, đặc biệt là đầu tư vào các công ty liên kết.

Bên cạnh việc phát triển ngành nghề hiện tại Vạn Đạt Group đang mở rộng ngành nghề kinh doanh, đầu tư sang lĩnh vực bất động sản dự đoán sẽ hồi phục trong những năm tiếp theo. Công ty đã có những chuẩn bị cho kế hoạch này khi đang tìm kiếm và phát triển các quỹ đất sạch về pháp lý.

Chú trọng vào việc tối ưu hóa bộ máy nhân sự và nâng cao năng lực quản trị của Ban điều hành, đảm bảo xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, cởi mở, đồng thời mang đến phúc lợi tốt nhất cho toàn thể cán bộ, nhân viên.

Luôn tìm kiếm các sản phẩm mới với giá thành hợp lý và chất lượng cao để cung cấp tại thị trường trong nước. Thời gian tới Công ty tiếp tục phát triển cung cấp các sản phẩm máy POS liên quan đến việc thanh toán không tiền mặt đang ngày càng trở nên phổ biến.

– Các mục tiêu phát triển bền vững

Công ty cam kết thúc đẩy phát triển bền vững thông qua việc bảo vệ môi trường, đảm bảo trách nhiệm xã hội và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Trong lĩnh vực môi trường, Công ty chú trọng hợp tác với các nhà cung cấp sử dụng công nghệ thân thiện, tối ưu hóa chuỗi cung ứng để giảm khí thải carbon và khuyến khích sử dụng các sản phẩm chỉ sợi đạt tiêu chuẩn xanh, góp phần xây dựng ngành dệt may bền vững.

Về xã hội và cộng đồng công ty luôn đảm bảo chính sách minh bạch và công bằng trong quản lý lao động, đồng thời xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và đầy đủ phúc lợi. Công ty không ngừng đào tạo nhân viên nhằm nâng cao năng lực, phát triển đội ngũ nhân sự và tạo điều kiện để họ gắn bó lâu dài với tổ chức. Chú trọng đến vấn đề phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn lao động.

Tập trung tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và cung cấp các giải pháp phù hợp với nhu cầu thực tế của khách hàng. Các mục tiêu này thể hiện cam kết của công ty trong việc tạo giá trị thiết thực và đóng góp vào sự phát triển của ngành dệt may Việt Nam.

5. Các rủi ro

a) Rủi ro về thị trường và ngành

Biến động giá nguyên liệu thô: Ngành dệt may và chỉ sợi phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, do đó biến động giá nguyên liệu toàn cầu, giá năng lượng, giá nhân công, hoặc sự gián đoạn chuỗi cung ứng đều gây ra chi phí sản xuất tăng cao và ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của Công ty.

Nhu cầu thị trường: Tình hình kinh tế toàn cầu, sức mua tại các thị trường xuất khẩu lớn, xu hướng tiêu dùng, sự cạnh tranh từ các sản phẩm thay thế, và sự thay đổi sở thích của người tiêu dùng đều ảnh hưởng đến đơn hàng và doanh thu.

b) Rủi ro pháp lý và chính sách

Thay đổi chính sách thương mại và thuế quan, bao gồm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, và các biện pháp bảo hộ thương mại, làm gia tăng chi phí hoặc hạn chế khả năng tiếp cận thị trường của sản phẩm.

Các quy định môi trường và lao động ngày càng nghiêm ngặt, bao gồm tiêu chuẩn khí thải, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, và quy định về an toàn lao động, yêu cầu phải đầu tư lớn vào cải tiến công nghệ và quản lý sản xuất.

c) Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh

Ngành dệt may thường đối mặt với nguy cơ ảnh hưởng từ thiên tai như lũ lụt, hạn hán,

động đất, bão, hoặc cháy rừng tại các khu vực sản xuất và cung ứng nguyên liệu, làm gián đoạn hoạt động sản xuất, chuỗi cung ứng và vận chuyển hàng hóa, gây ra sự chậm trễ trong giao hàng và tăng chi phí vận hành.

Các dịch bệnh như COVID-19, cúm gia cầm, hoặc dịch tả lợn châu Phi,..... đều tác động đến sức khỏe cộng đồng và hoạt động kinh tế, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

d) Rủi ro nhân lực

Ngành sử dụng nhiều lao động, đặc biệt trong các giai đoạn cao điểm, gặp khó khăn trong việc duy trì đội ngũ nhân sự khi thị trường lao động biến động, thiếu hụt nhân lực, khó tuyển dụng nhân viên có kỹ năng, hoặc khi có sự cạnh tranh cao về lương và phúc lợi.

Vấn đề về đào tạo và phát triển nhân sự cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và hiệu quả kinh doanh.

e) Rủi ro tài chính

Biến động tỷ giá hối đoái, đặc biệt là tỷ giá USD/VND, do công ty thực hiện giao dịch xuất nhập khẩu, ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu và xuất khẩu.

Khả năng tiếp cận tín dụng bị ảnh hưởng bởi các chính sách tín dụng thay đổi, lãi suất cho vay tăng cao, hoặc điều kiện cho vay chặt chẽ, làm gián đoạn dòng tiền hoạt động và ảnh hưởng đến khả năng đầu tư và mở rộng.

f) Các rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng, như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, hoặc rủi ro công nghệ do sự phát triển của công nghệ mới làm cho sản phẩm và công nghệ của công ty trở nên lỗi thời, hoặc rủi ro chính trị do sự bất ổn chính trị trong nước hoặc quốc tế, đều tác động ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu (đồng)	235.000.000.000	331.988.449.137	141,27
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	3.500.000.000	1.812.633.717	51,79
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	2.800.000.000	1.400.290.716	50,01
Cổ tức (%)	-	-	-

2. Tổ chức và nhân sự

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1) Hội đồng quản trị				
Ông Trần Văn Anh	Chủ Tịch HĐQT	16/08/2023	-	61%
Ông Guo GuoZheng	Thành viên HĐQT không điều hành	16/08/2023	-	0%
Ông Trần Lâm Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập	25/03/2022	-	0,2%
2) Ban điều hành				
Ông Lê Việt Minh Pháp	Giám Đốc	16/08/2023	-	0,01%
3) Ủy ban kiểm toán				
Ông Trần Lâm Hoàng	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	11/12/2022	-	0.2%
Ông Guo GuoZheng	Thành viên Ủy ban kiểm toán	16/08/2023	-	0%
4) Kế toán trưởng				
Nguyễn Văn Sáng	Kế toán trưởng	01/07/2020	08/10/2024	0,02%
Nguyễn Tiến Đạt	Kế toán trưởng	08/10/2024	-	0%

- Những thay đổi trong ban điều hành: *không có*

- Tổng số cán bộ nhân viên tính đến 31/12/2024 là 20 người.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động và các chế độ chính sách hiện hành khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá 60.000.000.000 đồng. Mục tiêu Công ty gia tăng quỹ đất và đầu tư vào các dự án bất động sản tiềm năng tại khu vực Bình Dương, Đồng Nai trong tương lai.

Về công ty liên kết, hiện tại công ty liên kết vẫn đang trong giai đoạn thăm dò thị trường khu vực Bình Dương, Đồng Nai, công ty vẫn đang cố gắng phát triển đa dạng sản phẩm đầu ra hơn để đáp ứng nhu cầu thị trường. Doanh thu ở mức khiêm tốn, doanh thu gia công và bán vãi mọt trắng chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu của công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/Giảm (%)
1.	Tổng tài sản	Đồng	87.917.729.823	124.276.204.412	41,36
1.1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	68.387.941.505	104.791.015.333	53,23
1.2	Tài sản dài hạn	Đồng	19.529.788.318	19.485.189.079	(0,23)
2.	Doanh thu thuần	Đồng	213.456.276.461	331.988.449.137	55,53
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	3.430.728.759	1.847.201.696	(46,16)
4.	Lợi nhuận khác	Đồng	(133.961.179)	(34.567.979)	(74,20)
5.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.296.767.580	1.812.633.717	(45,02)
6.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.572.406.251	1.400.290.716	(45,56)
7.	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	-	-	-

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,136	1,565
	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,634	1,214
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,573	1,169
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,364	0,539
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	14.109	16.416
	- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	2,657	3,129
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,205	0,422
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,601	2,443
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân	%	2,926	1,127
	- Hệ số lợi nhuận thuần từ HĐKD/DTT	%	0,016	0,006

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán: VDG

Sàn giao dịch: Upcom

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.499.993 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký giao dịch: *Không có*

5.2 Cơ cấu cổ đông của công ty

Cơ cấu cổ đông của công ty chốt tại ngày 01/04/2025

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Trong nước	133	5.406.553	98,30
1.	Tổ chức	-	-	-
2.	Cá nhân	133	5.406.553	98,30
II	Nước ngoài	6	93.440	1,70
1.	Tổ chức	-	-	-
2.	Cá nhân	6	93.440	1,70
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		139	5.499.993	100%

5.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty chốt tại ngày 01/04/2025

Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu thực góp (%)
Lai A Chánh	075195006930	B07 Khu Jamona Home Resort, Đường số 12, P.Hiệp Bình Phước, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh	1.501.500	27,3
Trần Văn Anh	042077003748	Tổ 16, KP 1A An Phú, TP. Thuận An, Bình Dương	3.355.000	61
Tổng cộng			4.856.500	88,3

5.4 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2024, Công ty đã hoàn tất chia cổ tức bằng cổ phiếu cụ thể như sau:

Thời điểm hoàn tất phát hành: 16/12/2024

Số lượng cổ phiếu phát hành hành: 499.993 cổ phiếu

Giá trị phát hành theo mệnh giá: 4.999.930.000 đồng (Bốn tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng)

Đối tượng và hình thức phát hành: Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành: 54.999.930.000 đồng

5.5 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

5.6 Các chứng khoán khác

Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường: Không có

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: *Không có*
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải nhà kính: *Không.*

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không có*

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có*

6.3 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Trong năm 2024, Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định với quy mô không có biến động lớn, do đó mức tiêu thụ điện năng được kiểm soát và điều chỉnh một cách hợp lý. Nhờ áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng cùng với quy trình sản xuất hiệu quả, công ty đã giữ mức tiêu thụ điện ở mức thấp, góp phần giảm thiểu chi phí vận hành.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Để tối ưu hóa mức tiêu thụ năng lượng, Công ty đã triển khai các biện pháp quản lý nghiêm ngặt, bao gồm việc thiết lập lịch trình rõ ràng cho hoạt động điện – chỉ cho phép khởi động và tắt nguồn vào những thời điểm cần thiết. Đồng thời, các hướng dẫn sử dụng và bảo trì định kỳ cho thiết bị điện được áp dụng nhằm đảm bảo mọi thiết bị luôn hoạt động ở hiệu suất cao nhất, từ đó góp phần giảm thiểu điện năng tiêu thụ không cần thiết và tối ưu hóa chi phí vận hành.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Công ty đã trang bị hệ thống điều khiển điện hiện đại, với bộ công tắc tập trung cho mỗi nhóm thiết bị và công tắc riêng lẻ cho từng đơn vị. Hệ thống này cho phép kiểm soát chặt chẽ hoạt động của thiết bị, chỉ kích hoạt những thiết bị cần thiết cho sản xuất kinh doanh, từ đó tối ưu hóa mức tiêu thụ điện năng.

6.4 Tiêu thụ nước

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:* Công ty sử dụng nước sạch do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn cung cấp, số lượng cán bộ nhân viên của công ty không nhiều và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đa phần không tiêu thụ nước nên chi phí tiêu thụ nước thấp, không đáng kể trong tổng chi phí hoạt động.

b) *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng:* Không có

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không có.

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng nhân sự năm 2024:* 20 người

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

Tại Vạn Đạt Group, con người luôn là tài sản quý giá nhất và là nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty. Chúng tôi không ngừng cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo sức khỏe, an toàn lao động và nâng cao phúc lợi cho nhân viên. Chính sách tuyển dụng và đào tạo được xây dựng bài bản nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giúp công ty duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh đó, chế độ lương, thưởng và đãi ngộ luôn được quan tâm nhằm ghi nhận những đóng góp của người lao động, tạo động lực để cùng nhau phát triển.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động:*

Công ty luôn xem việc nâng cao năng lực cho người lao động là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Hằng tháng, công ty tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ, hướng dẫn công việc nhằm giúp nhân viên nắm vững chuyên môn, nâng cao kỹ năng làm việc và thích ứng với yêu cầu thực tiễn. Ngoài ra, công ty khuyến khích tinh thần học hỏi, phát triển nghề nghiệp của nhân viên, tạo điều kiện để họ nâng cao trình độ, góp phần gia tăng hiệu quả công việc và thúc đẩy sự gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không có

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu (đồng)	235.000.000.000	331.988.449.137	141,27
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	3.500.000.000	1.812.633.717	51,79
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	2.800.000.000	1.400.290.716	50,01
Cổ tức (%)	-	-	-

Năm 2024, công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Doanh thu đạt 331,99 tỷ đồng, tương đương 141,27% kế hoạch đề ra, phản ánh sự tăng trưởng tốt trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt lần lượt 51,79% và 50,01% kế hoạch, cho thấy những thách thức nhất định trong việc kiểm soát chi phí và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Giai đoạn cuối năm, tỷ giá liên tục biến động mạnh có chiều hướng ảnh hưởng tiêu cực đến doanh nghiệp nhập khẩu. Chính vì vậy lợi nhuận Công ty bị ảnh hưởng do biến động tỷ giá trong năm 2024, vì vậy năm 2024 mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 50%.

Dù ảnh hưởng đến lợi nhuận trong giai đoạn hiện tại, nhưng đây là bước đi cần thiết nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Công ty sẽ tiếp tục điều chỉnh chiến lược quản lý chi phí và tối ưu hóa hoạt động nhằm cải thiện hiệu suất tài chính trong các kỳ tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2024 là: **87.917.729.823** đồng.
- Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm cuối năm 2024 là: **124.276.204.412** đồng.

Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng tài sản của Công ty tăng **36.358.474.589** đồng, tương ứng với tăng 41,36% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản phải thu khách hàng gia tăng. Đây là các khoản phải thu vẫn đang thuộc diện chịu chính sách bán hàng và thời gian thu hồi công nợ theo hợp đồng kinh tế với Công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2024 là **32.010.864.211** đồng. Đến cuối năm 2024, nợ phải trả của Công ty tăng lên **66.969.048.084** đồng, phần lớn là các khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn. Đây là các đối tác bán hàng cho Công ty, là những bạn hàng lâu năm, Công ty thuộc diện đối tượng được áp dụng chính sách thanh toán linh động. Giúp công ty có thể tận dụng vốn lưu động một cách hiệu quả

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã nỗ lực nghiên cứu và áp dụng nhiều cải tiến trong quản trị, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình điều hành. Nhờ việc số hóa toàn bộ văn bản và hồ sơ, công tác lưu trữ và tra cứu đã trở nên thuận tiện, nhanh chóng hơn.

Song song với đó, Ban lãnh đạo cũng triển khai các biện pháp đổi mới về tổ chức hợp và báo cáo, giúp rút ngắn thời gian hội họp, tiết giảm chi phí quản lý, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành chung.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2025, công ty sẽ tập trung triển khai các dự án trọng điểm, tận dụng mọi cơ hội từ sự chuyển biến của thị trường để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Tiếp tục lấy thế mạnh về sản phẩm sợi, chỉ may làm nền tảng phát triển cho Công ty. Đi cùng đó là kế hoạch triển khai kinh doanh thương mại máy thanh toán bán hàng (máy POS) - sản phẩm đang ngày trở nên phổ biến trong giao dịch thanh toán tại thị trường trong nước hiện nay.

Đồng thời, chúng ta sẽ xúc tiến ký kết các hợp đồng mới với các đối tác chiến lược, tạo dựng mối quan hệ hợp tác bền vững và gia tăng giá trị kinh doanh, từ đó khẳng định vị thế uy tín và tiên phong của công ty trên thị trường.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
Doanh thu	Đồng	400.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.000.000.000
Cổ tức	%	-

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)*

Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường. Các chỉ tiêu như tiêu thụ nước, năng lượng và lượng phát thải được giám sát chặt chẽ, giúp đảm bảo rằng mọi hoạt động sản xuất đều góp phần bảo vệ môi trường.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Chú trọng xây dựng môi trường làm việc ổn định và thân thiện. Thông qua việc tổ chức thường xuyên các chương trình đào tạo và nâng cao kỹ năng, cùng với chính sách đãi ngộ hợp lý, công ty không ngừng phát triển năng lực đội ngũ nhân viên, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Công ty nỗ lực cung cấp những sản phẩm và dịch vụ đạt chuẩn chất lượng, đồng thời chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước và tích cực tham gia các phong trào của địa phương, qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Nhất trí theo đánh giá của Ban điều hành tại Báo cáo kết quả thực hiện năm 2024.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban điều hành trong việc duy trì hoạt động ổn định của Công ty, đồng thời triển khai hiệu quả các giải pháp giảm thiểu chi phí. Việc tổ chức họp giao ban hàng tháng đã giúp đánh giá kịp thời tiến độ và đề ra phương hướng phù hợp cho các tháng tiếp theo.

Ban điều hành đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, chủ động trong việc đề xuất và thực hiện các giải pháp cải tiến, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Ban Điều hành đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan

Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế chưa hoàn thành chỉ tiêu mà ĐHCĐ giao phó trong năm. Tuy nhiên Ban Điều hành đã có nỗ lực lớn và thực hiện nhiệm vụ được giao với kết quả rất đáng ghi nhận và khích lệ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a) Củng cố quản trị tài chính

Giám sát chặt chẽ quy trình tài chính – kế toán, quản lý dòng tiền và đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư là nền tảng để bảo vệ quyền lợi cổ đông và tạo niềm tin cho nhà đầu tư. Điều này giúp đảm bảo sự ổn định tài chính và phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh khắc nghiệt của các công ty đại chúng.

b) Tăng cường giám sát Ban điều hành

Hội đồng quản trị cần chủ động chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc, đảm bảo mọi chỉ thị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện một cách nghiêm túc, minh bạch. Đây là yếu tố then chốt để định hướng chiến lược của công ty, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động điều hành.

c) Rà soát và cập nhật quy chế nội bộ bằng công nghệ số

Việc thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ và tích hợp công nghệ số tiên tiến giúp nâng cao hiệu quả giám sát, báo cáo và quản lý thông tin. Điều này không chỉ đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và cổ đông mà còn tạo ra môi trường làm việc minh bạch và linh hoạt.

d) Nâng cao chất lượng kiểm tra nội bộ

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ một cách thường xuyên, tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đảm bảo phân công nhiệm vụ, phân cấp được thực hiện chặt chẽ giúp giảm thiểu rủi ro và tăng cường hiệu quả quản trị tổng thể.

e) Cơ cấu lại tổ chức theo hướng tinh gọn

Tiến hành cải tiến cơ cấu tổ chức và quy chế khoán đối với các đơn vị nhằm tăng cường tính tự chủ và trách nhiệm của từng bộ phận. Việc này tạo điều kiện tối ưu hóa các quy trình quản trị và giúp doanh nghiệp nhanh chóng thích ứng với biến động của thị trường.

f) Tăng cường quản trị nhân sự chuyên nghiệp

Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, gắn liền với kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng. Điều này tạo động lực và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự – một yếu tố quan trọng cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1.	Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	16/08/2023	-	3.355.000	61%
2.	Guo GuoZheng	Thành viên HĐQT không điều hành	16/08/2023	-	0	0%
3.	Trần Lâm Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập	25/03/2022	-	11.000	0,2%

– Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị

• **Chủ tịch Hội đồng quản trị: Trần Văn Anh**

- Họ và tên: Trần Văn Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/05/1977
- Nơi sinh: Xã Thạnh Ngọc, Huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: Tổ 16, KP1A, An Phú, TP Thuận An, Bình Dương
- CCCD số: 042077003748 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Ngày cấp: 29/04/2021
- Trình độ chuyên môn: Khác
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Trước năm 2019	Kinh doanh tự do	
8/2019 – 03/2022	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
03/2022 – 08/2023	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Giám đốc
Tháng 8/2023 đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 3.355.000 cổ phần, chiếm 61% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu cá nhân: 3.355.000 cổ phần, chiếm 61% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không
- **Thành viên HĐQT không điều hành: Guo GuoZheng**
 - Họ và tên: Guo GuoZheng
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 12/08/1985
 - Nơi sinh: FUJIAN
 - Quốc tịch: Trung Quốc
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: FUJIAN
 - Hộ chiếu số: EN0463680 Nơi cấp: Tổng LSQ TQ tại TP. HCM Ngày cấp: 24/10/2024
 - Trình độ chuyên môn: Khác
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT không điều hành
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 – 2020	Doanh nhân tại thị trường Trung Quốc	
09/2020 – 10/2021	Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt	Chuyên viên phòng kinh doanh
03/2022 – 08/2023	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2023 đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác: theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích của Tổ chức niêm yết: Không
- **Thành viên HĐQT độc lập: Trần Lâm Hoàng**
 - Họ và tên: Trần Lâm Hoàng
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 07/02/1996

- Nơi sinh: Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: KP Lê Duẩn, Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên
- CCCD số: 054096009400 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Ngày cấp: 28/03/2023
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, Chứng chỉ kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn EMA LAND
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2019 – 04/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. HCM	Chuyên viên tư vấn
06/2021 – 12/2023	Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Dreamtree	Kế toán trưởng
Từ 03/2022 đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Thành viên HĐQT độc lập
Từ 07/2024 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn EMA LAND	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 11.000 cổ phần, chiếm 0,2% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu cá nhân: 11.000 cổ phần, chiếm 0.2% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và lợi ích khác: Theo quy định của Công ty
 - Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không
- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

– Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Trần Văn Anh	10/10	100%	-
2.	Trần Lâm Hoàng	10/10	100%	-
3.	Guo GuoZheng	10/10	100%	-

– Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	253/2024/VDG/NQ-HĐQT	25/03/2024	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
2.	275/2024/VDG/NQ-HĐQT	27/05/2024	Chốt danh sách cổ đông đăng ký lưu ký tập trung cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán Upcom	100%
3.	36/2024/VDG/NQ-HĐQT	03/06/2024	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị đại chúng Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	100%
4.	257/2024/VDG/NQ-HĐQT	25/07/2024	Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường 2024	100%
5.	139/2024/VDG/NQ-HĐQT	13/09/2024	Thông qua ngày giao dịch đầu tiên và giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty cổ phần Vạn Đạt Group trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	100%
6.	810/2024/NQ-HĐQT	08/10/2024	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	100%
7.	110/2024/NQ-HĐQT	10/10/2024	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023	100%
8.	310/2024/VDG/NQ-HĐQT	31/10/2024	Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2024	100%
9.	181/2024/NQ-HĐQT	18/11/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2023	100%
10.	1712/2024/VDG/NQ-HĐQT	17/12/2024	Về việc thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2023, ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung sau khi thay đổi vốn điều lệ và thay đổi ĐKKD	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Thành viên hội đồng quản trị độc lập hoàn thành tốt vai trò là thành viên độc lập đồng thời là chủ tịch Ủy ban kiểm toán. Luôn giữ vai trò độc lập và khách quan khi đưa ra các ý kiến và quan điểm. Các hoạt động trong năm của thành viên được thực hiện thuận lợi đặc biệt trong vai trò giám sát quản trị công ty.

Với vai trò là thành viên hội đồng quản trị độc lập và mang tính chuyên nghiệp cao. Thành viên đã theo dõi và đánh giá HĐQT trong các công tác, đảm bảo HĐQT thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định bao gồm: tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 đúng thời hạn quy định, phối hợp Ban điều hành thực hiện triển khai kế hoạch kinh doanh, công bố thông tin minh bạch và đầy đủ cho tất cả cổ đông,...

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Các thành viên Hội đồng quản trị đều được tham gia các khóa đào tạo về quản trị doanh nghiệp, thường xuyên cập nhật và nghiên cứu các quy định liên quan. Nhờ đó, họ đảm bảo công tác quản trị công ty được thực hiện một cách đầy đủ, đúng quy định pháp luật và phù hợp với Điều lệ doanh nghiệp.

2. Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV UBKT	Ngày không còn là TV UBKT	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1.	Trần Lâm Hoàng	Chủ tịch UBKT	11/12/2022	-	11.000	0.2%
2.	Guo GuoZheng	Thành viên UBKT	16/08/2023	-	0	0%

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Trần Lâm Hoàng	2/2	100%	100%	-
2.	Guo GuoZheng	2/2	100%	100%	-

Nội dung các cuộc họp: UBKT xem xét các báo cáo tài chính định kỳ bán niên và cuối năm. Đưa ra các vấn đề cần trao đổi và làm rõ với đại diện của kiểm toán độc lập.

Kết quả: UBKT phê duyệt thống nhất với báo cáo đưa ra, đồng thời đưa ra các khuyến nghị cho HĐQT, Ban điều hành để cải thiện hiệu quả và vận hành.

- Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

Ủy ban kiểm toán thực hiện giám sát thông qua:

+ Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết Hội đồng quản trị.

+ Tiếp xúc trực tiếp Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Giám đốc.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

+ Ủy ban kiểm toán luôn phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình.

+ Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của Ủy ban kiểm toán.

+ Ủy ban kiểm toán báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và Tên	Chức danh	Lương, thù lao
1.	Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	265.000.000
2.	Trần Lâm Hoàng	Thành viên HĐQT/ Người phụ trách quản trị	27.000.000
3.	Lê Viết Minh Pháp	Giám đốc	124.400.000
4.	Nguyễn Tiến Đạt	Kế toán trưởng	30.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ/ chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	3.050.000	61%	3.355.000	61%	Nhận cổ tức cổ phiếu
2.	Trần Lâm Hoàng	Thành viên HĐQT	10.000	0,2%	11.000	0,2%	Nhận cổ tức cổ phiếu
3.	Lê Viết Minh Pháp	Giám đốc	500	0,01%	550	0,01%	Nhận cổ tức cổ phiếu

3.1	Trương Thị Hoàng Ngân	Vợ	200	0,004%	220	0,004%	Nhận cổ tức cổ phiếu
4	Lai A Chánh	Cổ đông lớn	1.365.000	27,3%	1.501.500	27,3%	Nhận cổ tức cổ phiếu

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ*

STT	Tên	Mối quan hệ với VẠN ĐẠT Group	Tính chất giao dịch	Số phát sinh trong năm 2024
1.	Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	Đặt cọc mua đất	5.469.999.996
2.	Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may VẠN ĐẠT	Công ty liên kết	Giao dịch bán hàng hóa	8.772.389.069
3.	Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may VẠN ĐẠT	Công ty liên kết	Giao dịch mua hàng hóa	3.380.959.159

d) *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*

Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, đặc biệt là Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần VẠN ĐẠT Group tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được đơn vị kiểm toán phát hành ngày 26/03/2025, công ty đã ký và công bố thông tin ngày 27/03/2025 trên mục quan hệ cổ đông website công ty (đường dẫn: <https://vandatgroup.com/bao-cao/>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, UBKT;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Trần Văn Anh